

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Thành
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1/ Ông Thái Cao Bình
2/ Ông Nguyễn Lai

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 14/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 260/2023/TLST- HNGĐ ngày 16/11/2023 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Hoài L** - Sinh năm: 1981; Địa chỉ nơi cư trú: 13 HVT, tổ dân phố BGTr, thị trấn CD, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Cao Ngọc V** - Sinh năm: 1981; Địa chỉ nơi cư trú: 13 HVT, tổ dân phố BGTr, thị trấn CD, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Hoài L trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà L và ông Cao Ngọc V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2010, ngày 30/8/2010.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do ông V có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, bà phát hiện ra từ tháng 7/2021, vợ chồng có ngồi lại nói chuyện với nhau, bà đã cho thời gian để chấm dứt, gia đình hai bên có khuyên nhủ nhưng ông V không thay đổi, địa phương chưa hoà giải mâu thuẫn do vợ chồng không báo, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2023 đến nay. Sau khi ly thân vợ chồng nhiều lần hoà giải nhưng không khắc phục được. Cuộc sống chung giữa bà và ông V vô cùng trầm trọng, không có sự quan tâm chăm sóc yêu thương, sự việc kéo dài khiến đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, việc hàn gắn hôn nhân không có kết quả, bà không còn tình cảm với ông V nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông V.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông Cao Ngọc V có 02 con chung là Cao Đan Thu - sinh ngày 01/01/2011 và Cao Quỳnh My - sinh ngày 20/10/2012, các con khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Ngọc V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 16/01/2024 tại Công an thị trấn CD, ông Cao Ngọc V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 13 HVT, tổ dân phố BGTr, thị trấn CD, huyện CL và hiện đang sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Hoài L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Trương Thị Hoài L và ông Cao Ngọc V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 24/4/2024, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà Trương Thị Hoài L và ông Cao Ngọc V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010; được Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2010, ngày 30/8/2010; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, bà phát hiện ra từ tháng 7/2021, vợ chồng có ngòai lại nói chuyện với nhau, bà đã cho thời gian để chấm dứt, gia đình hai bên có khuyên nhủ nhưng ông V không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2023 đến nay. Sự việc kéo dài khiến đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau, việc hàn gắn hôn nhân không có kết quả, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông V. bà L xác định không còn tình cảm đối với ông V. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà L được ly hôn với ông Cao Ngọc V.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông Cao Ngọc V có 02 con chung là Cao Đan Th - sinh ngày 01/01/2011 và Cao Quỳnh M - sinh ngày 20/10/2012, các con khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông V cấp

dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Tại các bản tự khai ngày 01/12/2023 cháu Cao Đan Th và Cao Quỳnh M đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Ông Cao Ngọc V không đến Tòa làm việc nên không thể hiện ý kiến đồng ý hay phản đối trước yêu cầu của bà L, nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bà L là đúng với hoàn cảnh thực tế của các bên và nguyện vọng của các con, phù hợp với đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Ngọc V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông Cao Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trương Thị Hoài L được ly hôn với ông Cao Ngọc V.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Cao Đan Th - sinh ngày 01/01/2011 và Cao Quỳnh M - sinh ngày 20/10/2012 cho bà Trương Thị Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Cao Ngọc V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Th và cháu M đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: bà Trương Thị Hoài L và ông Cao Ngọc V được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Trương Thị Hoài L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0002408 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Ông Cao Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: kể từ ngày bà Trương Thị Hoài L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Cao Ngọc V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thành